**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN DIỄN CHÂU**
**TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **146**/2018/HS- ST
Ngày: 24-12-2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU TỈNH NGHỆ AN**

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Đình Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Thị Dung và ông Hoàng Minh Phương

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phạm Xuân Quảng -Thư ký Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà*: Ông Lê Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 24/12 /2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 149/2018/TLST-HS ngày 16/11/2018 theo quyết định đưa vụ án án xét xử số 196/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Chu Xuân H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/10/1975; Tại xã Đ, huyện D, tỉnh Nghệ An; Trú quán: Xóm 2, xã Đ, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Chu Hồng T, sinh năm 1940 và bà Lê Thị K, sinh năm: 1942; Vợ: Bùi Thị L, sinh năm: 1975; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng và hình phạt bổ sung 5.000.000 đồng. Chấp hành xong bản án đến ngày 14/7/2017, đến ngày 14/7/2018 được đương nhiên xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Tăng Xuân V**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/5/1991; Tại xã Đ, huyện D, tỉnh Nghệ An; Trú quán: Xóm 2, xã Đ, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Tăng Xuân M, sinh năm: 1960 và bà Chu Thị N, sinh năm: 1965; Vợ: Trần Thị T, sinh năm: 1993; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam

từ ngày 28/9/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Võ Đức N**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06/11/1987; Tại xã L, huyện D, tỉnh Nghệ An; Trú quán: Xóm 2, xã L, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Võ Văn Đ, sinh năm: 1954 và bà Trương Thị T, sinh năm: 1952; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị can bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tại giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng:*

- Chị Ngô Thị Thúy N, sinh năm 1992 . Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 ngày 28/9/2018, Chu Xuân H gọi điện cho Chu Thành C nhờ Công hỏi mua 1000.000 đồng (Một triệu đồng) hồng phiến thì C đồng ý. Sau đó Công nói với H ra quán vật liệu xây dựng ở xóm 3, xã Đ, huyện D, tỉnh Nghệ An sẽ có người đưa ma túy ra. Đến khoảng 7 giờ 40 phút cùng ngày, Tăng Xuân V đi đến nhà Chu Xuân H chơi. Chơi được một lúc thì Chu Xuân H nói V chở ra địa điểm trên chờ một lúc thì thấy Võ Đức N đi xe máy ra và đưa cho H 01 (một) gói bên ngoài được gói bằng bao nilon màu trắng, bên trong chứa 15 (mười lăm) viên hồng phiến. H cầm lấy gói hồng phiến đó và bảo V chở đi. Trên đường đi, H lấy gói ma túy chia thành hai gói, một gói chứa 10 (Mười) viên hồng phiến, một gói chứa 05 (năm) viên hồng phiến, rồi gói bên ngoài hai gói nilon màu trắng. Khi đến trước quán bán phân đạm trên đường Quốc lộ 7B thuộc xã X, huyện D, tỉnh Nghệ An, H đưa gói ma túy đó cho V cầm. V cầm gói hồng phiến đó bỏ vào túi quần phía sau bên phải của V, rồi cả hai cùng đi xuống nhà nghỉ HL ở thôn 5, xã K, huyện D, tỉnh Nghệ An để sử dụng ma túy. Khi đến nơi, V mở gói hồng phiến ra lấy một gói hồng phiến (có 05 viên hồng phiến) bỏ vào túi quần phía trước bên trái, gói còn lại (có 10 viên hồng phiến) V bỏ vào túi quần phía sau bên phải của V. Khi H và V chuẩn bị sử dụng ma túy thì lực lượng Công an huyện Diễn Châu kiểm tra phát hiện bắt quả tang, lập biên bản thu giữ, niêm phong toàn bộ số hồng phiến nói trên. Mục đích Chu Xuân H và Tăng Xuân V mua số ma túy trên để sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Diễn Châu thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Võ Đức N.

Quá trình điều tra, Võ Đức N khai nhận: Vào khoảng 01 giờ ngày 28/9/2018, Võ Đức N đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Chu Thành C là em trai của Chu Xuân H rủ N đi chơi thì N đồng ý. Sau đó C gọi Taxi đón N xuống nhà nghỉ HL ở thôn 5, xã K, huyện D, tỉnh Nghệ An. Khi đến nơi thì N thấy C đang ở cùng với một người phụ nữ tên Nh (Không rõ địa chỉ). Công lấy từ trong người ra 01 (một) viên hồng phiến

rồi cả ba người cùng sử dụng hết viên hồng phiến đó. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, N mượn xe máy của C đi về nhà. Trước khi N đi về, Công đưa cho N 01 (một) gói hồng phiến. C nói là bên trong gói đó có chứa 12 (mười hai) viên hồng phiến và nói N cầm về, khi nào C gọi thì đưa ra ngã tư xã Đ, huyện D. N cầm lấy gói hồng phiến đó rồi đi về nhà. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, C gọi điện thoại nói N mở cốp xe lấy mấy viên hồng phiến còn lại trong cốp xe rồi gộp lại một chỗ với gói hồng phiến C đưa cho N trước đó, đưa ra quán vật liệu xây dựng ở ngã tư Đ cho C. N mở cốp xe máy của C thấy có 03 (ba) viên hồng phiến, rồi lấy bỏ vào gói hồng phiến mà C đưa trước đó, gói lại thành một gói (có 15 viên hồng phiến). Nhật mang gói hồng phiến đó đi ra quán vật liệu xây dựng ở ngã tư xã Đ. Khi đến nơi N không thấy C mà thấy H và V ở đó. N gọi điện thoại cho C thì C nói N đưa gói hồng phiến đó cho H. Sau đó N đưa gói hồng phiến đó cho H rồi đi về nhà. Hiện tại chưa bắt được C. Mục đích của N tàng trữ trái phép chất ma túy nói trên không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

* *Về vật chứng:*Cơ quan điêu tra đã thu giữ:

- 01 (một) gói bên ngoài được bọc bao nilon màu trắng, bên trong có chứa 05 (năm) viên nén màu hồng.

- 01 (một) gói bên ngoài được bọc bao nilon màu trắng, bên trong có chứa 10 (mười) viên nén màu hồng.

- 01 (một) điện thoại SamSung màu vàng đã qua sử dụng thu giữ của Chu Xuân H.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào ngày 28/9/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Diễn Châu xác định: 05 viên nén màu hồng nghi là ma túy thu giữ của Tăng Xuân V ở túi quần phía trước bên trái có tổng khối lượng là 0,45 gam và lấy mẫu giám định (M1) 0,2 gam, khối lượng còn lại 0,25 gam; 10 viên nén màu hồng nghi ma túy thu giữ của Tăng Xuân Vũ ở túi quần phía sau bên phải có tổng khối lượng là 01 gam và lấy mẫu giám định (M2) 0,2 gam; khối lượng còn lại 0,8 gam. 15 viên nén màu hồng thu giữ của Chu Xuân H, Tăng Xuân V có tổng khối lượng là 1,45 gam.

Tại bản kết luận giám định số 1119/KL- PC09(MT) ngày 02/10/2018 của Phòng kỹ thuận hình sự - Công an tỉnh Nghệ An kết luận các viên nén màu hồng thu giữ của Chu Xuân H và Tăng Xuân V (Mẫu M1, M2) gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

Sau khi mở niêm phong, số vật chứng còn lại gồm: 02 phong bì thư bưu điện được niêm phong đúng theo quy định bên trong có chứa 11 viên nén màu hồng, tổng khối lượng 1,05 gam và các vật chứng thu giữ được của Chu Xuân H và đồng bọn, 01 điện thoại SamSung màu vàng đã qua sử dụng, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An đang tạm giữ.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện VKSND huyện Diễn Châu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng số: 153/CT-VKSDC ngày 15 tháng 11 năm 2018 đã truy tố và đề nghị HĐXX:

Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249 BLHS năm 2015, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS để xử phạt bị cáo Võ Đức N, mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249 BLHS năm 2015, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS; để xử phạt bị cáo Chu Xuân H mức án từ 15 đến18 tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249 BLHS năm 2015, điểm s, khoản 1, Điều 51BLHS để xử phạt bị cáo Tăng Xuân V, mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có tài sản gì để đảm bảo thi hành án nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47BLHS năm 2015; Điều 106BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư bưu điện được niêm phong đúng theo quy định bên trong có chứa 11 viên nén màu hồng, tổng khối lượng 1,05 gam vật chứng thu giữ. Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại Sam Sung màu vàng đã qua sử dụng thu giữ của Chu Xuân H là phương tiện phạm tội .

Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Võ Đức N, Tăng Xuân V, Chu Xuân H phải chịu án phí hình sự sơ thẩmtheo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Diễn Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà hôm nay bị cáo Võ Đức N, khai nhận toàn bộ số ma túy có được là do C nhờ cất hộ và mang số ma túy đó đi ra quán vật liệu xây dựng ở ngã tư xã Đ cho C, nhưng khi đến điểm hẹn C không có mặt N biết đó là ma túy nhưng vẫn cất dấu sau đó đã giao lại cho Chu Xuân H và Tăng Xuân V không nhằm mục đích mua bán hay vận chuyển và tại phiên tòa hôm nay Chu Xuân H và Tăng Xuân V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ do đó đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 28/9/2018 bị cáo Võ Đức N, Chu Xuân H, Tăng Xuân V đã tàng trữ trái phép có tổng khối lượng là 1,45 gam ma túy tổng hợp (Methamphemine). Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm tôi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 BLHS năm 2015.

[3]. Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi nêu trên của Võ Đức N, Chu Xuân H, Tăng Xuân V là nguy hiểm cho xã hội. Đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Mặc dù các bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, anh hưởng xấu đến sức khỏe, nòi giống và nhân cách con người, làm băng hoại đạo đức xã hội. Là một trong các nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm. Nên pháp luật hình sự Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Nhưng vì nghiện chất ma túy nên các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Vụ án có đồng phạm giản đơn nên cũng cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để lên một mức án tương xứng hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục lại bị cáo thành người có ích cho xã hội. Đồng thời để răn đe phòng ngừa tội phạm. Trong vụ án này đối với Võ Đức N là người trực tiếp mang số ma túy cho Chu Xuân H và Tăng Xuân V không nhằm mục đích mua bán hay vận chuyển nên chưa đủ căn cứ để xét xử bị cáo về tội vận chuyển hay mua bán chất ma túy, mà xét xử bị cáo đồng phạm về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" xét hành vi của N là rất nguy hiểm Hội đồng xét xử xét cần lên một mức án cao hơn bị cáo Chu Xuân H và Tăng Xuân V.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng giản nhẹ TNHS: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS năm 2015. Các bị Cáo Chu Xuân H và Võ Đức N gia đình có công với cách mạng được Nhà nước tặng huân, huy chương, bản thân Chu Xuân H còn có thành tích cung cấp thông tin tội phạm giúp cơ quan công an huyện Diễn Châu trong đấu tranh phòng chống tội phạm được Công an huyện Diễn Châu xác nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 BLHS năm 2015. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là người lao động có thu nhập không ổn định, hiện tại không có tài sản gì để đảm bảo thi hành án. Hội đồng xét miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra có thu giữ được một số vật chứng Tòa án căn cứ vào Điều 47BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS xử lý vật chứng như sau: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư bưu điện được niêm phong đúng theo quy định bên trong có chứa 11 viên nén màu hồng, tổng khối lượng 1,05 gam vật chứng thu giữ.. Đối với chiếc điện thoại Sam Sung màu vàng đã qua sử dụng thu giữ của Chu Xuân H là phương tiện liên lạc của H, không phải là phương tiện phạm tội. Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo H.

[7]. Trong vụ án này các bị cáo khai số ma túy là do nhờ Công mua hộ hiện Công đã đi khỏi địa phương. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ khi có đủ căn xứ xử lý sau.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51BLHS năm 2015.

- Xử phạt: Võ Đức N 24 (Hai bốn)tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 28/9/2018.

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51BLHS năm 2015.

- Xử phạt: Chu Xuân H 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 28/9/2018.

Căn cứ vào điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51BLHS năm 2015.

- Xử phạt:Tăng Xuân V 18(Mười tám)tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 28/9/2018.

- Về vật chứng: Căn cứ điều 47BLHS năm 2015; Điều 106BLTTHSnăm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư bưu điện được niêm phong đúng theo quy định bên trong có chứa 11 viên nén màu hồng, tổng khối lượng 1,05 gam vật chứng thu giữ. Trả lại cho Chu Xuân H 01chiếc điện thoại SamSung màu vàng đã qua sử dụng INEI 352405/09/610370/5. Toàn bộ số vật chứng trên đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu quản Lý. Theo biên bản giao nhận vật chứng và phiếu nhập kho số 23 ngày 20/11/ 2018 giữa cơ quan Công an huyện Dễn Châu và Chi cục thi hành án huyện Diễn Châu.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Võ Đức N, Chu Xuân H, Tăng Xuân V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận***:
- VKS H. Diễn Châu;
- Công an H.Diễn Châu;
- VKS tỉnh Nghệ An.
- TAT Nghệ An
- THA huyện Diễn Châu
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

- Lưu Hồ sơ; VP

**Nguyễn Đình Lâm**